

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12-6-2018

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mạc Hoàng Nhủ

Ông Trịnh Chí Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Kiều Y, sinh năm 1994 (có mặt).

Cư trú tại ấp L, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cư trú tại ấp G, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 4 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Kiều Y trình bày: Bà và ông Nguyễn Thành L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2014 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông Nguyễn Thành L không có trách nhiệm với vợ con và thường hay đánh đập bà nhiều lần. Mặc dù đã được cha mẹ hai bên gia đình khuyên can nhưng ông Nguyễn Thành L vẫn không thay đổi. Từ đó bà và ông Nguyễn Thành L đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống

chung của vợ chồng không đạt hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Nguyễn Thành L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông Nguyễn Thành L có một người con chung tên là Nguyễn Thành Ph, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2014, con chung hiện nay do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung không yêu cầu ông Nguyễn Thành L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Kiều Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Thành L. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Thành L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thành L.

[3] Về quan hệ hôn nhân : Bà Phạm Kiều Y với ông Nguyễn Thành L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà Phạm Kiều Y và ông Nguyễn Thành L là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa bà Phạm Kiều Y giữ quan điểm yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thành L vì cho rằng bà không còn thương yêu ông Nguyễn Thành L. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Thành L nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng ông Nguyễn Thành L vắng mặt, không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Phạm Kiều Y. Tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội và lý do chính đáng khác”*. Tại phiên tòa bà Phạm Kiều Y cho rằng không còn thương yêu ông Nguyễn Thành L và vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 đến nay nên vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc giúp đỡ nhau. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Phạm Kiều Y và ông Nguyễn Thành L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Kiều Y về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thành L.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Phạm Kiều Y và ông Nguyễn Thành L có một người con chung tên là Nguyễn Thành Ph, sinh ngày

08 tháng 3 năm 2014, con chung hiện nay do bà Phạm Kiều Y đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phạm Kiều Y yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy từ khi vợ chồng ly thân đến nay con chung do bà Phạm Kiều Y đang trực tiếp nuôi dưỡng. Tòa án có tổng đạt thông báo thụ lý cho ông Nguyễn Thành L nhưng ông Nguyễn Thành L không có ý kiến gì về yêu cầu được nuôi con chung của bà Phạm Kiều Y và tại phiên tòa bà Y xác định có đủ điều kiện để nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Kiều Y về việc trực tiếp nuôi con chung. Giao người con chung tên là Nguyễn Thành Ph, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2014 cho bà Phạm Kiều Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thành L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Bà Phạm Kiều Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Kiều Y không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Phạm Kiều Y phải nộp 300.000 đồng, bà Y đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được huyện thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng vào các Điều 19; Điều 51; Điều 53; Điều 56 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Kiều Y và ông Nguyễn Thành L.

- Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên là Nguyễn Thành Ph (giới tính nam), sinh ngày 08 tháng 3 năm 2014 cho bà Phạm Kiều Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thành L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bà Phạm Kiều Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0006994 ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; Bà Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Phạm Kiều Y có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Thành L có quyền kháng cáo

trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện P, tỉnh Cà Mau (1b);
- Thi hành án huyện P, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (1b);
- UBND xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Triều